

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

-----**-----

Bản án số: 377/2018/HS-PT

Ngày: 19/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----★ ★ ★-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 612/2017/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Đinh Thanh B và đồng phạm phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Đinh Thanh B, sinh năm 1961; trú tại: Thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh L; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn M và bà Lê Thị M (đã chết); có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1962 và 05 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự số 39/2008/HSST ngày 11/8/2008 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh L xử phạt Đinh Thanh B 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2016; có mặt.

2. Cù Quang T, sinh năm 1972; nơi ĐKNKTT: Thôn 12, xã Đ, thành phố B, tỉnh L; chỗ ở: Ấp 3, xã X, huyện H, TP Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; con ông Cù Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim H và 03 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 23/2008/HSST ngày 08/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh L xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 06/9/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2016; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thanh B:** Luật sư Lê Thị Hải T - Văn phòng luật sư Lê Thị Hải T thuộc đoàn luật sư tỉnh H; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Cù Quang T:** Luật sư Vũ Văn D, văn phòng luật sư C, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội và Luật sư Nguyễn Thị T, Đoàn luật sư tỉnh H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh H, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28/5/2016, Tổ công tác Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C47) Bộ công an đang làm nhiệm vụ tại ngã ba M, huyện T, tỉnh H thì phát hiện đối tượng Đinh Thanh B trú tại xã H, huyện D, tỉnh L đi trên xe taxi BKS 28A-01509 do anh Đinh Mạnh H điều khiển có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra xe phát hiện 06 bánh hình hộp chữ nhật chứa chất bột màu trắng cát trong bao tải cá khô và 01 khối hình tròn cát giấu trong chiếc túi xách màu đen nghi là heroin. B khai số ma túy trên của Cù Quang T, trú tại X, Huyện H, TP. Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Bộ công an đã ra lệnh bắt khẩn cấp Cù Quang T.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng thời gian đầu năm 2015 Cù Quang T thường xuyên chở đối tượng V (tên gọi khác là Q) sang Campuchia đánh bạc, do thua lỗ nhiều nên T và V rủ nhau đi buôn bán ma túy để kiếm lời. T liên lạc với Đinh Thanh B (quen biết trong lần đi thụ hình của bản án trước) để cùng bàn bạc thống nhất việc mua bán ma túy. V thuê T đi cảnh giới, thử ma túy, còn B là người trực tiếp mua, vận chuyển ma túy vào Thành phố Hồ Chí Minh. V thỏa thuận trả công cho B mỗi bánh heroin 10 triệu đồng, còn T 5 triệu đồng. Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 06 bánh và 01 cây heroin của đối tượng V, Đinh Thanh B, Cù Quang T và đối tượng H.

Trước ngày 15/5/2016 V điện thoại cho T bảo B mua 06 bánh heroin và hẹn gặp nhau tại quán cà phê gần bến xe An Suông. Tại đây, V, T, B cùng bàn bạc thống nhất cách thức vận chuyển heroin. Đinh Thanh B là người trực tiếp mua ma túy còn T đi theo cảnh giới và V yêu cầu T thử heroin bằng cách cho một ít heroin vào cốc nước nếu thấy heroin tan hết là heroin có chất lượng tốt. T, B hẹn qua ngày bầu cử sẽ đi mua. Ngày 25/5/2016 B đi xe khách từ Lâm Đồng

xuống TP. Hồ Chí Minh điện cho V ra đón về nhà và V đưa cho B 900 triệu đồng đựng trong túi vải màu đen để mua 06 bánh heroin và V chở B ra sân bay. T đã ra Bắc trước để dự đám cưới cháu của T tại Hà Nam và chờ B ra sau. Tối ngày 25/5/2016, B đi máy bay chuyến 22 giờ 30 phút của hãng Vietjet ra Hà Nội, Sáng 26/5/2016 B đi xe khách lên Sông Mã, Sơn La. Tại đây, B gọi điện gặp đối tượng H tại cầu cứng, gần chợ sông Mã. H đưa B vào căn nhà của bản người Mông, B đặt vấn đề mua 06 bánh heroin giá là 900 triệu đồng, H đồng ý. Cùng ngày T điện thoại cho B và hẹn ngày hôm sau sẽ lên thử chất lượng heroin, giám sát, cảnh giới cho B vận chuyển heroin về Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27/5/2016, T đi xe khách lên Sông Mã, Sơn La thuê nhà nghỉ đợi B. Khoảng 21, 22 giờ cùng ngày H giao heroin cho B là 06 bánh và 01 cây heroin. B gọi điện cho T vào thử Heroin nhưng T không vào mà hẹn B sáng mai đi chuyến xe khách lúc 6 giờ, còn T đi chuyến sớm hơn để đợi B tại bến xe Sơn La. Do lo sợ chất lượng heroin kém nên B đã tự thử và nhờ H mua 05 kg cá khô, cho vào bao tải để B cất giấu 06 bánh heroin vào bao tải như đã bàn bạc từ trước. Sáng 28/5/2016, B đi xe khách ra bến xe Sơn La, tại đây B đã gặp T ở quán nước gần cổng bến xe, B gửi bao tải cá khô cất giấu 06 bánh heroin lên xe khách BKS 26K-7734 chạy tuyến Sơn La - Mỹ Đình thỏa thuận sẽ nhận bao tải hàng tại ngã ba M, T, H. B cho phụ xe số điện thoại của B rồi thanh toán tiền cước phí vận chuyển. Sau đó B đi lại gần quán nước gặp T, B gật đầu ra hiệu và thấy T cũng gật đầu đáp lại. B ra cổng bến xe đón taxi về ngã ba M để đợi nhận bao tải hàng. T đón xe khách mà B đã gửi hàng để về giám sát hàng. Khi gần đến M, T gọi điện cho B. Tại ngã ba M, T xuống xe ô tô đi vào quán nước, còn B ra nhận bao tải hàng và đón xe taxi BKS 28A - 01509 do anh Đình Mạnh H điều khiển, B bỏ bao tải hàng vào cốp xe rồi ngồi lên ghế sau lái xe. B bảo H điều khiển xe đến gần chỗ T và hỏi T có lên đi cùng không? T không đi. Khi xe taxi đi được khoảng 15m hướng ngã ba M - Ninh Bình thì bị cơ quan công an bắt giữ quả tang cùng tang vật là 06 bánh và 01 cây heroin.

Quá trình điều tra Đình Thanh B, Cù Quang T còn khai nhận trước đó B và T còn 3 lần tham gia mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên V, cụ thể:

Lần thứ nhất: Hành vi mua bán 04 bánh heroin có tổng trọng lượng là 1.405,8gam của đối tượng V, H, Cù Quang T, Đình Thanh B.

Khoảng cuối năm 2015 V bảo T điện thoại cho B chuẩn bị ra sông Mã, Sơn La mua 04 bánh heroin của H ở Sông Mã, B đồng ý và gọi điện thoại cho H đặt mua. T đặt vé máy bay, B đi chuyến 22 giờ tối và T đi chuyến 8 giờ ngày hôm sau. Đến ngày đi, B đi xe khách từ Lâm Đồng xuống bến xe khách An Suong, thành phố Hồ Chí Minh điện thoại cho T ra đón rồi về nhà T chờ gặp V. Khoảng 17, 18 giờ cùng ngày T dùng xe máy chở B ra sân bay, trên đường đi V

có đến và giao cho B số tiền 600 triệu đồng để mua 04 bánh heroin. B đi máy bay, rồi đón xe khách lên Sông Mã, Sơn La. Tại đây, B điện thoại hẹn gặp H tại cầu cứng gần chợ Sông Mã. B giao cho H 600 triệu đồng để mua 04 bánh heroin. H nhận tiền và hẹn B sáng hôm sau giao heroin. Đúng hẹn, H giao cho B 04 bánh heroin, B cất giấu vào túi vải màu đen mang theo rồi đi xe khách về bến xe Mỹ Đình. Khi lên xe B để túi sách màu đen lên giá để hàng ngay phía đầu xe rồi đi xuống hàng ghế sau ngồi quan sát nếu bị phát hiện thì B sẽ không nhận đây là hành lý của B. Còn T, đúng như lịch bay T đi máy bay ra Hà Nội nhưng T không lên Sơn La mà đợi B ở bến xe Mỹ Đình. Sau đó, T nhận được điện thoại của V bảo T xuống chợ L, tỉnh Thái Bình gặp V để cùng đợi B. T gọi điện cho B về Thái Bình. Tại chợ Lợn, B giao cho V chiếc túi vải màu đen có 04 bánh heroin. V giấu số Heroin vào bao tải miễn dong và gửi xe khách về bến xe Miền Đông, tp Hồ Chí Minh. Sáng hôm sau cả ba đón xe khách đã gửi hàng để về. Đến ngã ba Dầu Giây, Đồng Nai, B xuống xe khách về Lâm Đồng. V và T về TP Hồ Chí Minh nhận 04 bánh heroin. V nhận heroin đi tiêu thụ, còn T về nhà. V trả công cho B 40 triệu đồng và trả thêm cho T 11,5 triệu đồng (trước đó V đã trả công cho T 10 triệu đồng. Tổng cộng V trả cho T 21,5 triệu đồng).

Quá trình điều tra B cho rằng, sau khi giao 04 bánh heroin cho V, do chất lượng kém không bán được bên V đưa cho B đem trả lại cho H và mang tiền về cho V, tuy trả lại heroin nhưng V vẫn trả công cho T và B như đã thỏa thuận.

Lần thứ 2: Hành vi mua bán 03 bánh heroin có tổng trọng lượng là 1.054,35gam của đối tượng V, H, Cù Quang T, Đinh Thanh B.

Trước ngày 10/3/2016 V bảo T gọi điện thoại cho B chuẩn bị ra Bắc mua 03 bánh heroin của H. B điện cho H đặt mua, hẹn ngày và T đặt vé máy bay hãng VietJet air chuyến 22 giờ tối ngày 10/3/2016 cho B. Đến ngày đi B đi xe khách từ Lâm Đồng đến Tp Hồ Chí Minh, T đi xe máy đón B về nhà T. Chiều cùng ngày T chở B đến nhà V. Tại đây, V đưa cho B 450 triệu đồng để trong túi vải màu đen để mua 03 bánh heroin. Sau đó, T chở B ra sân bay để bay ra Hà Nội. Còn T quay về không đi cùng B. Tại Sông mã, Sơn La, B điện thoại gặp H ở cầu cứng giao số tiền 450 triệu đồng như đã thỏa thuận từ trước. H hẹn B 4 giờ hôm sau nhận 03 bánh heroin. Đúng hẹn, B ra cầu cứng gặp H và H giao cho B 03 bánh heroin, B cất trong túi vải màu đen rồi đi xe khách về bến xe Mỹ Đình sau đó ra bến xe phía nam đi xe khách về bến xe Miền Đông. Tại bến xe Miền Đông, B điện V ra đón và giao cho V chiếc túi vải màu đen có chứa 03 bánh heroin để V đi tiêu thụ. Sau đó, B điện thoại cho T về nhà T ngủ. Sáng hôm sau, B ra bến xe về Lâm Đồng.

Khoảng vài ngày sau, V bảo T gọi điện cho B xuống Thành phố Hồ Chí Minh. V trả công cho B 30 triệu đồng; do T không đi cùng B nên V không trả

công mà chỉ trả cho T 1,2 triệu đồng tiền mua vé máy bay cho B. Quá trình điều tra, B cho rằng, sau khi giao 03 bánh heroin cho V, do chất lượng kém không bán được bên V đưa cho B đem trả lại cho H và mang tiền về cho B, tuy trả lại heroin nhưng V vẫn trả công cho B như đã thỏa thuận.

Lần thứ 3: Hành vi mua bán 04 bánh heroin có tổng trọng lượng là 1.405,8gam của đối tượng V, H, Cù Quang T, Đinh Thanh B.

Trước ngày 22/4/2016, V bảo T điện thoại cho B chuẩn bị ra gặp H mua 04 bánh heroin, B điện cho H đặt mua, xem ngày đi rồi báo cho T. T mua vé máy bay hãng VietJet air mua 02 vé chuyển 22 giờ ngày 22/4/2016 cho T và B. Ngày 22/4/2016 B đi xe khách xuống Tp Hồ Chí Minh điện cho T đón về nhà T. Khoảng 17, 18 giờ cùng ngày T dùng xe máy chở B ra sân bay Tân Sơn Nhất, trên đường đi T gọi điện cho V ra gặp T và B tại ngã ba đường Phạm Văn Hai và Hoàng Văn Thụ. Tại đây, V đưa cho B 600 triệu đồng để trong túi vải màu đen. Sau đó B và T đi máy bay ra Hà Nội, đi xe khách lên Sông Mã - Sơn La. B hẹn gặp H tại cầu cứng và giao cho H 600 triệu đồng để mua 04 bánh heroin như đã thỏa thuận từ trước. H hẹn 4h sáng hôm sau giao hàng cho B. Còn T thuê nhà nghỉ đợi B nhận heroin nhưng sợ bị phát hiện nên T đã đón xe khách về bến xe Mỹ Đình. Đúng hẹn, B ra cầu cứng gặp H và nhận 04 bánh heroin cất vào túi vải màu đen, sau đó nhờ H chở ra bến xe Sông Mã đón xe khách về bến xe Mỹ Đình gặp T. Khi gặp T, T nói đi máy bay về trước vì vợ ốm còn B ra bến xe nước ngầm về thành phố Hồ Chí Minh mang theo 04 bánh heroin. Tại bến xe, B điện V ra đón và giao 04 bánh heroin cho V. B đón xe khách về lâm Đồng. Khoảng 2- 3 ngày sau, V điện cho T và B bảo 04 bánh heroin chất lượng kém, V bảo B cùng V đi gặp H đổi lại, cả hai cùng đi đổi, Sau đó V lại mang 04 bánh đi tiêu thụ nhưng 04 bánh heroin này vẫn kém chất lượng nên V phải bán lỗ, nên V không trả công cho B và T như thỏa thuận.

Tại Biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 09 giờ 45 phút ngày 29/5/2016 tại Cục CSĐT tội phạm về ma túy Bộ công an đã xác định trọng lượng 06 bánh, 01 cây chất bột màu trắng dạng cục có tổng trọng lượng **2.145,9 gam**, trích mẫu giám định **42,1 gam**.

Kết luận giám định số 2381/C54(TT2) ngày 05/7/2016 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ công an kết luận: *Chất rắn màu trắng trong các mẫu ký hiệu 01, 02, 03, 04, 05, 06 và 07 đều có thành phần heroin*. Trọng lượng và hàm lượng các mẫu được ghi chi tiết trong bảng: ký hiệu 01 có trọng lượng 350,7gam hàm lượng 74,5%, ký hiệu 02 có trọng lượng 351,7gam hàm lượng 76,2%, ký hiệu 03 có trọng lượng 352,0gam hàm lượng 72,8%, ký hiệu 04 có trọng lượng 351,8gam hàm lượng 72,6%, ký hiệu 05 có trọng lượng 351,9gam hàm lượng 73,4%, ký hiệu 06 có trọng lượng 350,6gam hàm lượng 77,2%, ký

hiệu 07 có trọng lượng 37,2gam hàm lượng 76,4%. Sau trích mẫu giám định hoàn lại **2.103,8gam**.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thanh B; Cù Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Thông báo cho bị cáo Đinh Thanh B được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cù Quang T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau xét xử sơ thẩm ngày 17/7/2017 bị cáo Đinh Thanh B có đơn kháng cáo về 11 bánh heroin trong 3 lần mua bán cùng V, H do bị cáo đã tự thú khai ra đều là hàng giả nên đều trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về số lượng ma túy này và giảm nhẹ hình phạt.

Cùng ngày 17/7/2017, bị cáo Cù Quang T có đơn kháng cáo kêu oan vì bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đúng, bị cáo không buôn bán ma túy cùng Đinh Thanh B, đề nghị Tòa án cấp cao xem xét xử lại để bị cáo sớm chở lại về hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đinh Thanh B khai báo thật thà, có thái độ tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi mua bán ma túy của mình và xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Bị cáo Cù Quang T giữ nguyên kháng cáo và cho rằng hôm đó bị cáo lên Sơn La lấy thuốc chữa đau lưng, bị cáo không biết việc B đi buôn bán ma túy, bị cáo nhờ B mua hộ thuốc đau lưng; quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, khai theo hướng dẫn của Điều tra viên, đề nghị Hội xét xử xem xét minh oan cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Đối với bị cáo Đinh Thanh B tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, mong muốn được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật; tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Cù Quang T: Căn cứ vào kết quả điều tra, ngoài lời khai nhận tội của bị cáo Cù Quang T tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Đinh Thanh B và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Cù Quang T là không oan.

- Luật sư Vũ Văn D bào chữa cho bị cáo Cù Quang T: Đã có bản bào chữa nộp cho Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm và đánh giá phân tích những thiếu sót trong các bước tiến hành tố tụng, cũng như những chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Cù Quang T và đề xuất hủy án sơ thẩm để điều tra lại, đồng thời cần làm rõ đơn kiến nghị của bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thị T bào chữa cho bị cáo Cù Quang T: Nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư Vũ Văn D, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời bào chữa của các luật sư; lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Thanh B xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đơn kháng cáo của bị cáo Cù Quang T trong hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Xem xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Cù Quang T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T cho rằng việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng, đề nghị minh oan cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai bị cáo Đinh Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm, lời khai của bị cáo Đinh Thanh B ổn định từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm phù hợp tang vật thu giữ và với các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đồng thời căn cứ vào chính lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra có những nội dung cụ thể như sau:

*** Lời khai của bị cáo Cù Quang T (tại BL 326-331) với nội dung:...**
Tôi quen biết với V vào cuối năm 2014, khoảng cuối năm 2015 do đánh bạc thua lỗ nên tôi có nói với V tình hình đánh bạc thua lỗ thế này chỉ có đi buôn ma túy kiếm tiền thôi, V hỏi tôi có mối không, tôi bảo có quen biết Đinh Thanh B trước đây có án về buôn bán ma túy. Sau đó V bảo tôi liên hệ với B thì B bảo vẫn có mối tại Sông Mã, Sơn La để lấy heroin. Tôi và V và B đã thống nhất B là người ra Bắc lên Sông Mã, Sơn La lấy heroin với giá 150 triệu/1 bánh, rồi vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh giao cho V và tôi để tìm mối tiêu thụ. Cứ mỗi chuyến thành công sẽ trả công cho B 10 triệu đồng/1 bánh. Sau đó từ khoảng cuối năm 2015 đến khi bị bắt, tôi, V và B đã thực hiện 5 lần mua bán ma túy ...Trong việc mua bán ma túy, chúng tôi phân công cụ thể như sau: Tôi có trách nhiệm liên hệ với B trong từng lần mua ma túy, cùng đi với B để giám sát, cảnh giới, hỗ trợ B trên đường, đồng thời phải chịu trách nhiệm về số tiền V giao cho B để đi mua ma túy trong trường hợp B làm mất, về sau V còn giao cho tôi nhiệm vụ xem ma túy và thử chất lượng ma túy, V thống nhất sẽ trả tôi 5 triệu đồng/ 1 bánh nếu thành công và thanh toán các chi phí tàu xe, vé máy bay đi lại cho tôi. Việc đặt vé máy bay cho B và tôi đi ra Bắc do tôi đảm nhiệm và chi tiền để mua, sau đó V sẽ thanh toán khoản tiền này. Còn B chịu trách nhiệm cầm tiền của V để đi lên Sông Mã, Sơn La mua ma túy, sau đó vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh giao cho V để V đem đi tiêu thụ....(BL331)

*** Tại các BL từ 334 đến 337 (có luật sư Nguyễn Thị Phương Lan tham gia) bị cáo Cù Quang T khai với nội dung:** Từ khoảng thời gian từ cuối năm 2015 đến khi bị bắt tôi cùng B, V tham gia mua bán ma túy từ Sơn La đem về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ khoảng 5 lần, trong đó lần 1 là 3 bánh heroin, lần 2 là 4 bánh, lần 3 là 3 bánh, lần 4 là 4 bánh, lần 5 bị bắt quả tang 6 bánh, 1 cây.

*** Tại các BL từ 348 đến BL 355 có kiểm sát viên Lê Chí Dũng - KSV vụ 4, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia lấy lời khai, bị cáo T khai cũng với nội dung như trên.**

*** Tại các bản tự khai của bị cáo T (BL 366 đến 377) Cù Quang T khai với nội dung trên.**

*** Tại biên bản đối chất ngày 14/10/2016 (tại các BL từ 195 đến BL200), Cơ quan điều tra cho B và T đối chất cả hai bị cáo đã thừa nhận các lần tham gia mua bán ma túy đúng như quy kết. Tại biên bản đối chất này, T khai do trước đây tôi có sự nhầm lẫn ở chuyến 03 bánh heroin vào thời gian khoảng tháng 11, 12/2015, hôm nay đối chất và nghe lời trình bày của B nên tôi đã nhớ**

lại và công nhận chỉ có 4 lần tôi tham gia mua bán ma túy cùng V, B đúng như lời khai của B trên đây... Trong việc mua bán ma túy giữa tôi, V và B thì V là người chỉ đạo chung, là người đưa tiền cho B mua ma túy, B là người cầm tiền mua heroin và mang heroin từ Sơn La về giao cho V, còn tôi thì đi giám sát, đi canh giới và đi thử hàng. Trong các lần mua bán ma túy tôi là người mua vé máy bay và đưa B ra sân bay Tân Sơn Nhất, cùng B đi ra Bắc giám sát, canh giới công an và mục đích đi thử heroin (BL 200).

Xét thấy các lời khai tại Cơ quan điều tra của Cù Quang T phù hợp với lời khai của Đinh Thanh B tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, B khai người cùng B thực hiện hành vi mua bán trái phép 6 bánh heroin này là Cù Quang T, phù hợp với lời khai của T tại Đơn tự nguyện khai báo (BL366) gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao; trong quá trình điều tra B và T khai nhận phù hợp với nhau về việc T là người giới thiệu B cho đối tượng V (Q) ở thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện mua bán trái phép chất ma túy, T là người gọi điện cho B từ Lâm Đồng xuống thành phố Hồ Chí Minh để gặp V và T để bàn bạc, phân công vai trò, công việc cụ thể của từng người trong việc mua bán trái phép chất ma túy đối tượng tên H ở Sông Mã, Sơn La, sau đó vận chuyển trái phép về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, trong đó V là người cầm đầu, điều hành đường dây, đưa tiền cho B đi mua ma túy, chịu trách nhiệm bán ma túy và trả công cho T và B. T là người chịu trách nhiệm thử heroin, đi giám sát, canh giới quá trình đi mua, vận chuyển ma túy của B, còn B là người đi mua ma túy. B và T còn khai nhận phù hợp với nhau về thời gian các lần đi vận chuyển mua bán ma túy cho đối tượng V.

Mặt khác, theo xác minh tại Hãng hàng không Vietjet thể hiện T là người mua vé máy bay các lần T và B đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Kết quả thu giữ lits các cuộc điện thoại, tin nhắn đi và đến của các số điện thoại di động đã thu giữ của B và T xác định thời gian, địa điểm tiến hành các cuộc điện thoại, tin nhắn đi và đến của các số này phù hợp với lời khai của B và T về thời gian, diễn biến các lần thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H rút yêu cầu truy tố T đối với 3 bánh heroin ngày 10/3/2016 vì chuyến này bị cáo T không tham gia, không được hưởng lợi; đối với lần mua bán 1 cây heroin và 6 bánh heroin bị bắt quả tang ngày 28/5/2016, lần này do B không nói cho T biết việc H đưa thêm cho B 1 cây, nên T không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1 cây heroin này là phù hợp với diễn biến thực tế và áp dụng theo nguyên tắc suy đoán vô tội đối với bị cáo.

Qua tổng hợp đánh giá toàn bộ những bản tự khai; đơn tự nguyện khai; lời khai, biên bản hỏi cung của chính bị cáo T được ghi nhận lại trong quá trình điều tra được đánh giá là khách quan, phản ánh đúng sự thật diễn biến của hành vi

mua bán ma túy của bị cáo T; phù hợp với các lời khai của bị cáo Đinh Thanh B trong các giai đoạn tố tụng (điều tra - truy tố - xét xử); với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Cù Quang T có hành vi cùng Đinh Thanh B mua 3 lần 14 bánh heroin, có tổng trọng lượng 4.920,3 gam, Cù Quang T đã tiếp nhận ý trí của V (Q), cùng B đi mua heroin với vai trò đồng phạm giúp sức ở những vai trò như: Đi mua vé máy bay cho B, chở B ra sân bay, rồi cùng B đi ra Bắc lên Sông Mã, Sơn La để mua ma túy, là người đi thử kiểm tra chất lượng ma túy, giám sát việc vận chuyển ma túy và có vai trò cảnh giới công an trong quá trình vận chuyển ma túy; cho dù bị cáo nại ra là đi lên Sơn La cùng B và nhờ B mua thuốc đau lưng, nhưng trong suốt quá trình đi lên Sơn La và sau khi mua ma túy B ra bến xe Sơn La gặp T; B gửi ma túy theo xe khách, rồi B đi taxi trước để về đến nơi như đã thỏa thuận là ngã ba M, T, H, bị cáo B nhận lại ma túy từ xe khách và đến khi B đi taxi ra chỗ T hỏi T có đi không. Qua diễn biến di chuyển của chuyến đi của B và T cho thấy, T không hề quan tâm hỏi đến việc mua được bình thuốc đau lưng giá cả như thế nào? Như lời khai của T đã nại ra là đi lên Sơn La mua thuốc chữa đau lưng. Qua đó phản ánh diễn biến tâm lý cũng như những suy nghĩ thực tế chuyến đi của T và B lên Sơn La chỉ có một mục đích duy nhất là mua ma túy; thực tế khi bắt giữ B thu giữ bao tải cá khô có chứa ma túy; nhưng cũng không thu giữ được bình thuốc đau lưng nào. Như vậy việc bị cáo T nại ra việc đi lên Sơn La cùng B để mua thuốc đau lưng và thay đổi lời khai, phủ nhận lại lời khai của chính mình trong suốt giai đoạn điều tra là không có cơ sở.

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cù Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, không oan.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là vô cùng nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách pháp luật về độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo hình thành đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy số lượng rất lớn, mua từ Sơn La vận chuyển về thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Các bị cáo đều nhận thức được ma túy là vô cùng nguy hại đối với đời sống xã hội và con người; nhưng vì hám lợi; vì những lợi nhuận trước mắt mà các bị cáo đã quên đi nhưng tác hại lâu dài của những tội ác do ma túy gây ra cho đời sống xã hội của con người; hành vi của các bị cáo đã bất chấp kỉ cương, coi thường luật pháp. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này đối với bị cáo Cù Đình T: bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực, mặc dù không trực tiếp nhận tiền, giao dịch đi mua heroin nhưng là người luôn là người theo sát B, có vai trò giám sát B; cảnh giới, thử chất lượng ma túy, đặt mua vé máy bay cho B và được hưởng lợi 21.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thành khẩn

khai báo, kêu oan, thể hiện ý thức trốn tránh trách nhiệm hình sự, như vậy bị cáo không thật thà khai báo, gây khó khăn cho việc xét xử của Tòa án, không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, gia đình có công với cách mạng, có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, các Huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là đã có đánh giá xem xét cho bị cáo Cù Đình T với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Quang T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Đinh Thanh B đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh B.

Bị cáo Cù Quang T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đinh Thanh B rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 348; 355; 356, 329 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Thanh B; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cù Quang T. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thanh B tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Thông báo cho bị cáo Đinh Thanh B được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày 19/6/2018 bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cù Quang T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2016.

2. Án phí: Bị cáo Cù Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đinh Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Cục THA dân sự tỉnh H;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA